|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa GDTC – QP**  |  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Giáo dục thể chất** | **Mã số: 7140206** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. **Thông tin chung**
 |
| **1.1. Tên học phần: Cờ vua và Phương pháp giảng dạy** | **1.2. Tên tiếng Anh: Chess and teaching methods** |
| **1.3. Mã học phần:** TQCOVU.118 | **1.4. Số tín chỉ: 02** |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 8 tiết |
| - Thực hành:  | 22 tiết |
| - Tự học:  | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | Ths. Nguyễn Xuân Hải |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ts. Trần Thủy, Ts. Cao Phương, Ths. Nguyễn Anh Tuấn, Ths. Nguyễn Quang Hòa, Ths Nguyễn Thế Thành, Ths. Nguyễn Thị Tuyến |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của Cờ vua về nguồn gốc, lịch sử phát triển; Các thuật ngữ; Các giai đoạn của ván đấu. Nắm rõ và thực hiện tốt các kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong tập luyện và thi đấu Cờ vua; Có khả năng giảng dạy, huấn luyện và nắm vững Luật các nội dung đã học; vận dụng tốt các kiến thức chuyên môn vào tổ chức thi đấu và điều hành trọng tài cấp cấp cơ sở.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Trang bị cho người học có được những kiến thức cơ bản của môn học; biết được kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu, nắm và hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy cờ vua. Biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ - chiến thuật cơ bản vào thực tiễn ván đấu và trong công tác giảng dạy.

**2.2.2. Về kỹ năng**

 Trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ TDTT đảm bảo được những yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi

**2.2.3. Về thái độ**

 Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Hình thành phẩm chất cơ bản của người giáo viên, huấn luyện viên, người cán bộ thể dục thể thao cơ sở trong thời kỳ đổi mới với tác phong mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Biết được khái quát sơ lược về nguồn gốc, sự phát triển của Cờ vua, các quy ước, thuật ngữ trong cờ vua, các điều luật thi đấu Cờ vua, các biến đổi của tâm sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu cờ vua... |
| CLO2 | Nắm vững được Lý luận và phương pháp giảng dạy các giai đoạn trong Cờ vua, các giải các cờ thế, biết cách thức tổ chức và thi đấu cờ vua |
| CLO3 | Phân tích được các giai đoạn trong một ván đấu, Vận dụng tốt các kỹ chiến thuật đã học để hoàn thành tốt một ván đấu và giải các thế cờ đơn giản |
| CLO4 | Có năng lực tổ chức hướng dẫn tập luyện, điều hành thi đấu, làm trọng tài và công tác huấn luyện  |
| CLO5 | Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập, ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ |
| CLO6 | Kính trọng, yêu quý giảng viên giảng dạy môn học, xây dựng đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, thể chất cường tráng |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| CLO 1 | I | I | R | I | R | I | I | I | I | R | R | R | R |
| CLO 2 |  | R | I | R | M | R | M | M | R | I | I | I | R |
| CLO 3 |  | R | I | M | M | M | R | M | R | M | I | I | I |
| CLO 4 |  | R | I | M | M | R | R | R | R | M | R | R | I |
| CLO 5 | I | R | I | R | M | M | I | R | I | M | R | M | M |
| CLO6 | I | I | I | I | R | I | I | I | I | R | R | R | M |
| Tổng hợp học phần | I | R | I | R | M | R | R | R | R | M | R | R | R |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần** **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% |  |  |  |  | Theo dõi lên lớp hàng ngày và trao đổi thảo luận |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1. Luật cờ vua – Phương pháp tổ chức và thi đấu cờ vua | 30% |  | CLO2CLO3 | Chấm bài viết  |
| A2.2. Giải cờ thế | 30% |  | CLO2CLO3CLO4 | Chấm theo đáp án/ hướng dẫn chấm |
| A2.3. Tổ chức thi đấu – trọng tài | 40% |  | CLO2CLO3CLO4 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | Bài ktra cuối kỳ: Vấn đáp + thực hành | 100% |  | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5CLO6 | Chấm theo đáp án/ hướng dẫn chấm (Trả lời vấn đáp trực tiếp từng cá nhân và thực hành theo nội dung bốc thăm) |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=70% số buổi của HP. Nếu nghỉ >30% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi** (4 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài đánh giá(ở cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **CHƯƠNG 1. CÁC TRI THỨC CƠ BẢN TRONG CỜ VUA****1.1. Nguồn gốc, lịch sử phát triển, đặc điểm, tính chất, tác dụng của môn Cờ vua.**1.1.1. Nguồn gốc, lịch sử phát triển của Cờ vua1.1.2. Sự phát triển của Cờ vua ở Việt Nam 1.1.3. Đặc điểm, tính chất, tác dụng của môn Cờ vua**1.2. Luật cờ vua**1.2.1. Các thuật ngữ trong cờ vua1.2.2. Những thông tin quy ước trong cờ vua – Giá trị tương đối giữa các quân.1.2.3. Một số điều luật cơ bản trong Cờ vua**1.3. Những cơ sở tâm – sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu Cờ vua.** | 2/2/0 | 1.1. Nắm được nguồn gốc lịch sử phát triển , đặc tính và tác dụng của môn cờ vua1.2. Nắm được Luật cờ vua và các thuật ngữ, quy ước trong cờ vua1.3. Nắm được cơ sở tâm lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu cờ vua | CLO1CLO5CLO6 | - Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính, Projector- Bàn cờ treo tường- Bàn cờ thi đấu | Thảo luận, trao đổi theo kế hoạch của giảng viên | A2.1 |
| 2 | **CHƯƠNG 2. LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY GIAI ĐOẠN KHAI CUỘC****2.1. Khái niệm, nguyên tắc khai cuộc** 2.1.1. Khái niệm khai cuộc2.1.2. Các nguyên tắc khai cuộc 2.1.3. Phân loại khai cuộc**2.2. Giai đoạn khai cuộc**2.2.1. Chiến lược chơi trong các hệ thống khai cuộc2.2.2. Một số loại khai cuộc cơ bản**2.3. Phương pháp giảng dạy khai cuộc****2.4. Phương pháp nghiên cứu khai cuộc****2.5. Thi đấu tập** | 1/4/0 | 2.1. Nắm được khái niệm, nguyên tắc khai cuộc2.2. Nắm được phương pháp giảng dạy khai cuộc.2.3. Nắm rõ và vận dụng các loại khai cuộc cơ bản và thi đấu tập. | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính, Projector- Bàn cờ treo tường- Bàn cờ thi đấu | Thảo luận, trao đổi theo kế hoạch của giảng viên, thực hiện bài tập giảng viên yêu cầu | A2.1 |
| 3 | **CHƯƠNG 3. LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY GIAI ĐOẠN TRUNG CUỘC**3.1. Giai đoạn trung cuộc3.1.1. Khái niệm trung cuộc3.1.2. Các nhân tố chiến thuật trong giai đoạn trung cuộc3.1.3. Một số dạng thức đòn phối hợp cơ bản **3.2. Phương pháp giảng dạy trung cuộc**3.2.1. Các phương pháp giảng dạy trung cuộc3.2.2. Phân tích, đánh giá, lập kế hoạch trong Cờ vua**3.3. Thi đấu tập** | 1/4/0 | 3.1. Nắm được khái niệm trung cuộc, các nhân tố chiến thuật trong trung cuộc3.2. Nắm được phương pháp giảng dạy khai cuộc. 3.3. Vận dụng các dạng thức phối hợp cơ bản trong giai đoạn trung cuộc vào thi đấu tập | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính, Projector- Bàn cờ treo tường- Bàn cờ thi đấu | Thảo luận, trao đổi theo kế hoạch của giảng viên, thực hiện bài tập giảng viên yêu cầu | A2.2 |
| 4 | **CHƯƠNG 4. LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY GIAI ĐOẠN TÀN CUỘC**4.1. Giai đoạn tàn cuộc4.1.1. Khái niệm tàn cuộc4.1.2. Đặc tính của tàn cuộc.4.1.3. Nguyên tắc của tàn cuộc.4.1.4. Phân loại tàn cuộc**4.2. Tàn cuộc kỹ thuật – tàn cuộc chiến thuật** 4.2.1. Tàn cuộc kỹ thuật4.2.2. Tàn cuộc chiến thuật**4.3. Phương pháp giảng dạy tàn cuộc**4.3.1. Các phương pháp giảng dạy tàn cuộc 4.3.2. Phương pháp nghiên cứu tàn cuộc**4.4. Thi đấu tập** | 1/5/0 | 4.1. Nắm được khái niệm, đặc tính và nguyên tắc tàn cuộc.4.2. Nắm vững phương pháp giảng dạy tàn cuộc4.3. Biết được phương pháp nghiên cứu tàn cuộc và thi đấu tập | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính, Projector- Bàn cờ treo tường- Bàn cờ thi đấu- Đồng hồ thi đấu | Thảo luận, trao đổi theo kế hoạch của giảng viên, thực hiện bài tập giảng viên yêu cầu | A2.2 |
| 5 | **CHƯƠNG 5. CỜ THẾ - PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THI ĐẤU VÀ TRỌNG TÀI****5.1. Cờ thế**5.1.1. Chiếu hết trong 1 nước 5.1.2. Chiếu hết trong 2 nước5.1.3. Chiếu hết trong 3 nước5.1.4. Chiếu hết trong 4 nước**5.2. Tổ chức thi đấu Cờ vua**5.2.1. Nguyên tắc chung về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cờ vua5.2.2. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cờ vua5.2.3. Thi đấu tập | 2/8/0 | 5.1. Nắm vững các nguyên tắc trong cờ thế và giải được các thế cờ từ đơn giãn đến phức tạp5.2. Nắm vững nguyên tắc và thực hiện tốt công tác tổ chức thi đấu và trọng tài cờ vua | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5CLO6 | - Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính, Projector- Bàn cờ treo tường- Bàn cờ thi đấu- Đồng hồ thi đấu | Quan sát, thực hiện các bài tập theo yêu cầu của giảng viên | A2.2A2.3 |
| Theo lịch thi | **Kiểm tra cuối kì** |  |  |  |  |  | A4 |

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** |
| 1 | Lê Thanh, Nguyễn Thị Hằng | 2014 | **Giáo trình Cờ vua** | Nxb TDTT/ Hà Nội |
| 2 | Tổng cục TDTT  | 2013 | **Luật thi đấu Cờ vua** | Nxb TDTT/ Hà Nội |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** |
| 3 | Kỳ Quân  | 1999 | **Cờ vua chiến lược và chiến thuật** | Liên đoàn cờ vua HCM |
| 4 | Đàm Quốc Chính  | 2004 | **Giáo trình Cờ vua** | Nxb ĐHSP/ Hà Nội |
| 5 | Nguyễn Hồng Dương, Trần Văn Trường, Bùi Ngọc | 2008 | **Hệ thống các bài tập cờ vua** | Nxb TDTT/ Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương**  |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| *1* | Giảng đường  | *Máy tính, projector, bàn cờ treo, bàn cờ thi đấu, đồng hồ* | *1* | *Chương 1,2,3,4,5* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa****TS. Trần Thủy** | **Trưởng Bộ môn****TS. Cao Phương** | **Người biên soạn****Ths. Nguyễn Xuân Hải** |

 |